

Số: /KH-UBND

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Tu Mơ Rông

Căn cứ Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

UBND xã Tu Mơ Rông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Tu Mơ Rông, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế-xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Lồng ghép truyền thông phòng, chống mại dâm với chương trình phòng, chống ma túy; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống mua bán người và vấn đề bình đẳng giới, hướng tới môi trường xã hội an toàn, lành mạnh.

c) Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

d) Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ thực thi; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm.

3. Chỉ tiêu

a) Hằng năm:

- 100% các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 – 2030 của xã.

- 100% các cơ quan, đơn vị liên quan có các hoạt động truyền thông, phòng ngừa mại dâm hằng năm và được duy trì thường xuyên.

- 100% các thôn trên địa bàn xã không phát sinh tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030:

- 100% các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của xã về công tác phòng, chống mại dâm, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm; Pháp lệnh phòng, chống mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền địa phương trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; lồng ghép kế hoạch phòng, chống mại dâm với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các chương trình có liên quan, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phòng ngừa xã hội, kiểm soát môi trường mạng; phát triển dịch vụ y tế - xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Trạm Y tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các đơn vị trường học.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên, phù hợp với từng đối tượng. Chú trọng cho các đối tượng lao động đi làm ăn xa, thanh niên, học sinh, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn xã.

b) Tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường-gia đình-cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các trường học.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án liên quan như bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an sinh xã hội và các chương trình phát triển kinh tế-xã hội khác; chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ, thanh niên, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

b) Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, cơ sở kinh doanh dịch vụ; tăng cường quản lý xã hội, phát hiện sớm dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm.

c) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, phù hợp, thường xuyên; đẩy mạnh tuyên truyền trên không gian mạng. Lồng ghép phổ biến kiến thức pháp luật về phòng, chống mại dâm, kỹ năng an toàn trên không gian mạng vào chương trình giáo dục ngoại khóa phù hợp với từng cấp học.

d) Coi trọng phòng, chống mại dâm ngay từ gia đình, trong trường học, và xây dựng khu dân cư văn hóa về phòng chống, chống mại dâm. Gắn kết vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội trong phòng ngừa phòng chống mại dâm tại địa bàn

thôn. Phát huy nội dung phòng chống mại dâm với phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa cơ sở và ứng dụng các nền tảng truyền thông số.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội xã, Trạm Y tế xã.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng và điều kiện kinh tế-xã hội của xã.

b) Phối hợp với trạm y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

c) Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

b) Tiếp tục tuyên truyền các hoạt động can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.

c) Thực hiện các kênh hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, tư vấn lưu động; ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, trong truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ, giám sát và duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế-xã hội khác tại địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về

y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội xã, Trạm Y tế xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm và trên không gian mạng.

b) Đẩy mạnh quản lý kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành và chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

b) Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hoạt động trên môi trường mạng.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

Cử cán bộ tham gia tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ người làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

a) Tiếp tục khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm, mức độ bao phủ và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ và đào tạo nghề trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống mại dâm.

b) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan; xây dựng các công cụ số để ứng dụng trong công tác phòng, chống mại dâm.

5.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

- Tổ chức giám sát, đánh giá theo định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai theo quy định, đánh giá hằng năm và tổng kết thực hiện Chương trình vào năm 2029; biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Trạm Y tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã xã

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện các nội dung của chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn và hằng năm; chủ trì phối hợp với công an xã kiểm tra tình hình phòng chống mại dâm trên địa bàn xã.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp phòng ngừa mại dâm và phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống mại dâm.

2. Công an xã

- Tăng cường quản lý địa bàn; chủ động phát hiện, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm.

- Phối hợp kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự.

- Chủ trì rà soát, đánh giá tình hình tội phạm và đấu tranh phòng, chống tội phạm mại dâm; gắn chương trình phòng, chống mại dâm với chương trình phòng, chống tội phạm. Quản lý, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ thực hiện các quy định về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Chủ động nắm tình hình, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ tổ chức điều tra, triệt phá các tổ chức tội phạm liên quan đến mại dâm, đồng thời chú trọng các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, ngăn chặn tội phạm liên quan đến mại dâm từ thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng ngăn chặn và xử lý các hoạt động môi giới mại dâm sử dụng công nghệ cao, tăng cường quản lý các trang web, diễn đàn trên mạng xã hội, siết chặt nội dung các website quảng cáo, môi giới mại dâm.

- Chỉ đạo lực lượng tổ an ninh trật tự phối hợp chặt chẽ với lực lượng kiểm tra liên ngành thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

- Phát động nhân dân tham gia tố giác, đấu tranh phòng chống mại dâm, tổ chức đường dây nóng, thư tố giác tội phạm của nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, làm tốt công tác quản lý địa bàn, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, kiểm tra tạm trú, tạm vắng, theo dõi di biến động người ngoại tỉnh sinh sống trên địa bàn xã.

- Thực hiện chế độ báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ tháng, quý, năm về kết quả đấu tranh, triệt xóa các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm và tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống mại dâm theo quy định về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Y tế.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Phòng Tài Chính - Công thương xã

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã theo quy định.

5. Trạm Y tế xã

- Tăng cường tư vấn hỗ trợ người bán dâm, đối tượng có nguy cơ cao trong việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tình dục, tư vấn - điều trị HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn. Nhằm phòng, ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trên địa bàn xã (*nếu có*).

- Quản lý đối tượng phụ nữ 15- 49 tuổi trên địa bàn xã, hướng dẫn sử dụng các BPTT an toàn, lồng ghép các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản với công tác phòng chống mại dâm.

- Phối hợp tổ chức các lớp truyền thông giáo dục giới tính trang bị kiến thức về sức khỏe sinh sản và tình dục an toàn cho học sinh THCS các trường học trên địa bàn xã. Tăng cường công tác truyền thông về hôn nhân, nhất là độ tuổi kết hôn, kết hôn muộn của nam thanh niên trên địa bàn các thôn.

6. Các đơn vị trường học trực thuộc UBND xã trên địa bàn

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giới tính, sức khỏe sinh sản và phòng chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã

Đẩy mạnh tuyên truyền về nội dung, các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống mại dâm; góp phần nâng cao nhận thức của xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm; Tổ chức tuyên truyền phòng, chống mại dâm trên hệ thống loa phát thanh xã; treo panô, áp phích, khẩu hiệu về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

8. Thôn trưởng các thôn trên địa bàn xã

Chủ động nắm tình hình địa bàn; kịp thời phản ánh các vụ việc phát sinh liên quan đến tệ nạn mại dâm. Tổ chức tuyên truyền tại thôn; xây dựng thôn an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn xã hội.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm và các biện pháp can thiệp giảm hại đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn trưởng ban công tác mặt trận thôn tổ chức thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa gắn với hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS.

- Thường xuyên nắm bắt thông tin, phản ánh thông tin đến cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Kịp thời phát hiện những tập thể, cá nhân tiêu biểu tích cực tham gia phòng, chống mại dâm, tham gia công tác hỗ trợ người bán dâm để giới thiệu, đề xuất khen thưởng.

- Phát huy vai trò của phụ nữ trong việc tuyên truyền, giáo dục các thành viên trong gia đình phòng, chống mại dâm.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã thực hiện tốt công tác phòng, chống ma túy, tệ nạn mại dâm.

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên xã

trong công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp thanh niên trong phong trào đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn tệ nạn mại dâm trong lứa tuổi thanh niên.

10. Chế độ báo cáo:

a) Các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ 06 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* **trước ngày 02/6 đối với báo cáo 06 tháng và trước ngày 05/12 đối với báo cáo năm để tổng hợp.**

b) Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì **tổng hợp 06 tháng (trước 10/6), 01 năm (trước ngày 10/12)** tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế theo thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Tu Mơ Rông. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thành